

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC Z - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 – 7 – 2025

V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC Z - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Diễm T**, sinh năm: 1985. **(xin vắng mặt)**

Đăng ký thường trú: Ấp Tắc Biển, Viên An Đông, Ngọc Hiển, Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Liên kế 01, số 09, đường Hồ Tùng Mậu, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh **Đặng Quốc H**, sinh năm: 1981. **(vắng mặt)**

Địa chỉ cư trú: Liên kế 01, số 09, đường Hồ Tùng Mậu, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị Diễm T trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Quốc H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2008. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, hay cãi vã nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Chị xin ly hôn anh Đặng Quốc H.

- Về con chung: Chị và anh Đặng Quốc H có 02 người con chung tên Đặng Gia H1, sinh ngày 05/4/2008 và Đặng Gia H2, sinh ngày 20/4/2013. Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Đặng Gia H2, giao Đặng Gia H1 cho anh H nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với anh Đặng Quốc H: Tòa án đã thông báo cho anh H về việc thụ lý vụ án, thông báo cho anh H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh H vẫn vắng mặt, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Diễm T và anh Đặng Quốc H có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị T xin ly hôn. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh H cư trú tại thành phố Z (nay là phường W, tỉnh Cà Mau) nên Tòa án nhân dân thành phố Z (nay là Tòa án nhân dân Khu vực Z - Cà Mau) thụ lý, giải quyết. Anh H đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án đến lần thứ hai mà anh H vẫn vắng mặt. Chị T yêu cầu Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị T. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T và anh H theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Trần Thị Diễm T và anh Đặng Quốc H chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân thị trấn CĐV, huyện P, tỉnh Cà Mau vào ngày 29/3/2007 (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01) nên hôn nhân của chị T và anh H được pháp luật công nhận. Chị T xác định quá trình chung sống, chị và anh H phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, hay cãi vã với nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị T và anh H xảy ra nhưng không ai có giải pháp hiệu quả để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh H đã được thông báo đến Tòa án để tham gia hòa giải, được triệu tập đến Tòa án tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng anh H vẫn vắng mặt; anh H cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Điều đó thể hiện anh H không có ý thức hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T. Chị T cương quyết ly hôn. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị T và anh H về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của anh, chị cũng không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Diễm T.

[3] Về con chung: Chị T xác định chị và anh H có hai người con chung là Đặng Gia H1, sinh ngày 05/4/2008 và Đặng Gia H2, sinh ngày 20/4/2013. Chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Đặng Gia H2, giao Đặng Gia H1 cho anh H nuôi dưỡng, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Anh H không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị T. Xét thấy nuôi con vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha, mẹ. Cháu Đặng Gia H1 có nguyện vọng sống chung với anh H. Cháu Đặng Gia H2 có nguyện vọng sống chung với chị T. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu Đặng Gia H2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị T và nguyện vọng của cháu H2. Giao cháu Đặng Gia H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu H1. Chị T và anh H không ai đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T xác định không có. Anh H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định không có. Không ai yêu cầu về nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1 - Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Diễm T về việc xin ly hôn anh Đặng Quốc H.

2 - Về con chung: Giao cháu Đặng Gia H1, sinh ngày 05/4/2008 cho anh Đặng Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Đặng Gia H2, sinh ngày 20/4/2013 cho chị Trần Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

3 - Về tài sản chung: Chị T xác định không có. Anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4 - Về nợ chung: Không ai yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Diễm T phải chịu 300.000 đồng. Ngày 28/4/2025, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Z (biên lai số 0010746) được đối trừ, chuyển thu nộp ngân sách Nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Diễm T, anh Đặng Quốc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực Z - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực Z - Cà Mau;
- UBND xã CDV, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân